

UBND TỈNH HÀ NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /SGDDĐT-KHTC

Hà Nam, ngày tháng 9 năm 2024

V/v hướng dẫn thực hiện chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2024-2025

Kính gửi:

- Hiệu trưởng các trường trung học phổ thông;
- Giám đốc Trung tâm GDTX-HN tỉnh Hà Nam.

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ em mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số ít người; Số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 liên Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Lao động Thương binh và Xã hội, Tài chính quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND ngày 17/7/2024 của HĐND tỉnh Hà Nam về mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập và chính sách hỗ trợ học phí cho trẻ mầm non, học sinh phổ thông công lập của tỉnh Hà Nam năm học 2024-2025.

Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các đơn vị thực hiện chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2024-2025 như sau:

I. Chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ

1. Căn cứ vào mức thu học phí quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND ngày 17/7/2024 của HĐND tỉnh Hà Nam các đơn vị thực hiện chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo hướng dẫn tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ, cụ thể

a) Đối tượng được miễn học phí thực hiện theo Điều 15 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ, chú ý nội dung:

- Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, sinh viên khuyết tật;

- Trẻ em học mẫu giáo và học sinh dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng và người từ 16 tuổi đến 22 tuổi đang học phổ thông thuộc đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ;

b) Đối tượng được giảm học phí thực hiện theo khoản 2 Điều 16 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ

c) Đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập thực hiện theo Điều 18 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ, chú ý nội dung

- Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông bị khuyết tật;

- Kinh phí thực hiện hỗ trợ chi phí học tập trực tiếp cho các đối tượng quy định tại Điều 18 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ với mức 150.000 đồng/học sinh/tháng để mua sách, vở và các đồ dùng học tập khác.

d) Hồ sơ thủ tục thực hiện miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập thực hiện theo khoản 1 Điều 19 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ

- Đối tượng được miễn học phí và hỗ trợ chi phí học tập thực hiện theo mẫu tại Phụ lục IV kèm theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021.

- Đối tượng chỉ được miễn hoặc giảm học phí thực hiện theo mẫu tại Phụ lục II kèm theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021.

- Người học thuộc diện miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập chỉ phải làm 01 bộ hồ sơ nộp lần đầu cho cả thời gian học tập. Riêng đối với người học thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo thì vào mỗi đầu học kỳ phải nộp bổ sung giấy xác nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo để làm căn cứ xem xét miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho kỳ học tiếp theo.

II. Chính sách hỗ trợ chi phí học tập khác

1. Căn cứ vào các Văn bản hướng dẫn các đơn vị thực hiện thu hồ sơ, xét duyệt đúng đối tượng, xác định thời gian hỗ trợ, mức hỗ trợ trình Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định. Chú ý các đối tượng

a) Học sinh khuyết tật thực hiện quy định tại Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 và Văn bản hướng dẫn số 1880/SGDĐT-KHTC ngày 29/12/2014 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nam;

b) Học sinh dân tộc thiểu số ít người thực hiện quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ.

2. Khi học sinh thuộc đối tượng được hưởng nhiều chính sách hỗ trợ có cùng tính chất thì chỉ được hưởng một chính sách với mức hỗ trợ cao nhất

III. Hồ sơ

- Biên bản họp Hội đồng xét duyệt.
- Biểu tổng hợp kinh phí và danh sách các đối tượng được hưởng theo Mẫu biểu từ 01 đến 07 (gửi kèm theo Công văn này).
- Hồ sơ của đối tượng được thụ hưởng.

Hồ sơ thẩm định gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nam (qua Phòng Kế hoạch - Tài chính): trước ngày 15/10/2024 đối với học kỳ I, trước ngày 28/02/2025 đối với học kỳ II.

Yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện, trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc các đơn vị phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua Phòng Kế hoạch – Tài chính) để kịp thời giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo Sở;
- Phòng GDTrH-GDTrX;
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Ngô Quang Tuệ